

CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN 2026 – 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND thành phố Hà Nội)

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Sự cần thiết

Hiện nay, số lượng doanh nghiệp thành lập mới đang gia tăng mạnh mẽ, tuy nhiên tập trung chủ yếu trong các ngành dịch vụ, tài chính, thương mại, trong khi các ngành sản xuất công nghiệp có tốc độ tăng thấp hơn rất nhiều do đầu tư vào sản xuất ở các lĩnh vực công nghệ, chế tạo gặp nhiều khó khăn hơn.

Tính đến quý II/2025, tổng số lượng doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn thành phố Hà Nội là 415.289 doanh nghiệp, với 218.282 doanh nghiệp đang hoạt động, chiếm khoảng 23% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước (940.078 doanh nghiệp). Năm 2024 có 28.937 doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố, với số vốn đăng ký là hơn 290.464,9 tỷ đồng, ước tính bình quân mỗi năm, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trên địa bàn thành phố Hà Nội tăng bình quân 4,82%, cao hơn mức tăng trung bình của cả nước (3,94%); số doanh nghiệp của Hà Nội đang hoạt động tăng 5,87%/năm cao hơn mức tăng của cả nước (5,21%), cộng đồng doanh nghiệp tạo thêm hơn 200.000 việc làm mới.

Trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng: Công nghiệp chế biến, chế tạo có 8.799 doanh nghiệp; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước 773 doanh nghiệp; Cung cấp nước, xử lý rác, nước thải 481 doanh nghiệp; Xây dựng 19.483 doanh nghiệp.

Năm 2024, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt nhiều thử thách, trong bối cảnh xung đột vũ trang kéo dài và xu hướng lan rộng ở nhiều điểm nóng, cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt; giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức, tác động đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là hiện tượng thời tiết cực đoan gia tăng về cường độ, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện linh hoạt, hiệu quả trước những tác động bên ngoài, đồng thời chỉ đạo, điều hành giải quyết những vấn đề đột xuất phát sinh,

ứng phó khắc phục hậu quả cơn bão số 3 (Yagi) gây ra. Trước tình hình đó, Thành phố đã bám sát, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; của Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm, kỷ cương; chủ động, kịp thời, quyết tâm đổi mới sáng tạo mạnh mẽ trong điều hành, nhất là tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Nhờ đó, kinh tế Thành phố tiếp tục duy trì tăng trưởng, an sinh xã hội được đảm bảo.

Về phát triển kinh tế: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh năm 2024 tăng 6,52% so với năm trước; trong đó: Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,21%, đóng góp 1,34 điểm % vào mức tăng GRDP (giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 6,2%; ngành xây dựng tăng 6,21%). Chất lượng, hiệu quả tăng trưởng kinh tế và sức cạnh tranh được cải thiện. Năng suất lao động năm 2024 đạt 346,9 triệu đồng/lao động (giá hiện hành), gấp 1,6 lần bình quân cả nước. Theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 4,45% so với năm 2023 do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2024 đạt 74,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023). GRDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành đạt 163,5 triệu đồng, tăng 8,8% so với năm 2023. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng khu vực công nghiệp, dịch vụ. Cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 1,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 22,79%; khu vực dịch vụ chiếm 65,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,65% (cơ cấu GRDP năm 2023 tương ứng là: 1,98%; 23,17%; 64,89% và 9,96%).

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) năm 2024 tăng 5,9% so với năm 2023, trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,4%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 9,2%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 10,8%; khai khoáng tăng 1,8%. Một số ngành công nghiệp chủ lực chiếm tỷ trọng lớn trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số IIP đạt mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 27,7%; sản xuất trang phục tăng 9,8%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 8,9%; sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 8,3%; sản xuất giường tủ, bàn, ghế tăng 8,1%; dệt tăng 7,8%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 7,5%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 6,6%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 6,6%; sản xuất thiết bị điện tăng 6,5%; sản xuất sản phẩm từ cao su plastic tăng 6,5%. Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm so cùng kỳ như: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ giảm 4,3%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 0,5%. Trong năm 2024, một số sản phẩm công nghiệp tăng cao so với năm trước như: Thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh đạt 2.000 tấn, tăng 24,5%; quạt các loại đạt 2,3 triệu chiếc, tăng 13,4%; giấy các loại đạt 58.600 tấn, tăng 10,7%; điện thương phẩm đạt 26.098 triệu kWh, tăng 9,2%; xà phòng giặt đạt 25 tấn, tăng 8,7%; động cơ điện đạt

115.600 chiếc, tăng 7,8%; lắp ráp xe máy đạt 423.400 chiếc, tăng 6,7%;... Bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm như: Lắp ráp ô tô 353 chiếc, giảm 15,8%; bánh kẹo các loại 40.000 tấn, giảm 4,8%; giày dép da 1,3 triệu đôi, giảm 3,3%;...

Thực hiện Chương trình hành động số 03/CTr-UBND ngày 13/02/2025 của UBND Thành phố về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 20/01/2025 của Thành ủy triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại các buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội với mục tiêu tăng tốc, bứt phá thực hiện các chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để Thủ đô vững bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Phần đầu đạt tăng trưởng 8% trở lên năm 2025, đồng thời xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, trong đó mục tiêu tăng trưởng đạt 2 con số.

Để phần đầu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đạt 8% trở lên và đạt mức 2 con số của những năm tiếp theo giai đoạn 2026 - 2030, ngành công nghiệp của Hà Nội nói chung và Công nghiệp hỗ trợ (CNHT) của Hà Nội nói riêng cần được chú trọng hơn nữa, thúc đẩy mạnh mẽ các sản phẩm CNHT đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế để tiến đến mục tiêu xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, mang lại giá trị cao ngành công nghiệp của Thành phố. Doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp CNHT hiện tại của Thành phố Hà Nội phải có hướng đi đúng đắn, đáp ứng kỳ vọng vươn mình theo xu thế phát triển đất nước cả về cơ cấu ngành CNHT và đa dạng hóa sản phẩm CNHT.

Về cơ cấu công nghiệp, theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, các ngành công nghiệp phát triển, có giá trị sản xuất cao tại Hà Nội là: (1) Sản xuất các sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; (2) Sản xuất phương tiện vận tải khác; (3) Sản xuất các sản phẩm từ kim loại; (4) Sản xuất thiết bị điện; (5) Sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại; (6) Sản xuất xe có động cơ rơ moóc. Đây hầu hết là các phân ngành thuộc công nghiệp điện tử và cơ khí chế tạo, là các lĩnh vực được Chính phủ ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ. Theo Quy hoạch tổng thể phát triển CNHT Việt Nam, CNHT cho các ngành này tập trung ở lĩnh vực linh kiện, phụ tùng, bao gồm linh kiện, phụ tùng kim loại; linh kiện, phụ tùng điện - điện tử và nhựa - cao su.

Trong phát triển công nghiệp quốc gia, CNHT có vai trò đặc biệt quan trọng, thể hiện qua: (1) Việc cung ứng vật liệu, linh kiện phụ tùng, các bán thành phẩm ngay trong nội địa bảo đảm tính chủ động cho ngành công nghiệp, không bị lệ thuộc nhiều vào nước ngoài và các biến động của nền kinh tế toàn cầu; (2) Góp phần hiệu quả trong việc khai thác các nguồn lực, giảm nhập khẩu, hạn chế xuất khẩu tài nguyên và các sản phẩm chế biến thô, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm công nghiệp; (3) Giảm nhập siêu, bảo đảm cân bằng cán cân xuất nhập khẩu; (4) Mở rộng khả năng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; (5) Phát triển hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngoài ra, với việc chủ động trong nguồn cung ứng, chi phí của sản phẩm công nghiệp cũng giảm đáng kể do cắt giảm chi phí vận chuyển, lưu kho, tận dụng nhân công rẻ và nguồn nguyên liệu ngay tại nội địa. Các thành tựu khoa học cũng luôn được ứng dụng vào các linh kiện quan trọng để cấu thành nên các sản phẩm cuối cùng. Do đó, CNHT góp phần quyết định đến hiệu năng, chất lượng và giá thành của sản phẩm. Việc phát triển các ngành CNHT một cách hợp lý, cân đối trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày nay sẽ tạo ra các sản phẩm có đặc thù riêng, có sức cạnh tranh hơn hẳn các sản phẩm chỉ được lắp ráp bởi các linh kiện và nguồn cung ứng toàn cầu.

Với tầm quan trọng như trên, phát triển CNHT là giải pháp đột phá nhằm tạo động lực cho các ngành công nghiệp thành phố Hà Nội, đặc biệt trong các lĩnh vực có yêu cầu cao về CNHT như cơ khí, điện tử và các ngành công nghiệp công nghệ cao. Với vị thế của Thủ đô, trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học và kinh tế của cả nước, phát triển CNHT tại Hà Nội cũng sẽ tác động đến sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và cả nước, làm nền tảng căn bản cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa quốc gia.

Những năm qua, một số ngành công nghiệp chế tạo trên địa bàn Hà Nội đã thu hút đầu tư, chủ yếu là đầu tư nước ngoài và phát triển mạnh như: công nghiệp ô tô, xe máy, điện - điện tử... Công nghiệp hỗ trợ cung cấp cho các ngành này cũng đã từng bước được hình thành và phát triển. Hiện CNHT Hà Nội tập trung vào 3 lĩnh vực sản xuất: (1) CNHT sản xuất linh kiện, phụ tùng (bao gồm 03 ngành: linh kiện điện - điện tử, linh kiện lắp ráp ô tô và linh kiện cơ khí chế tạo), đây là nhóm doanh nghiệp chủ chốt, cung cấp sản phẩm CNHT cho hầu hết các ngành công nghiệp chế tạo chủ lực như sản xuất ô tô, xe máy, cơ khí chế tạo, điện - điện tử; (2) CNHT phục vụ ngành dệt may, da giày; (3) Lĩnh vực CNHT cho công nghiệp công nghệ cao, tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp chế tạo sử dụng các loại linh kiện trên. Tuy vậy, số lượng doanh nghiệp nội địa tham gia vào mạng lưới sản xuất còn hạn chế và các linh kiện phụ tùng quan trọng cho nhiều sản phẩm công nghiệp hầu hết phải nhập khẩu. Nguyên nhân do doanh nghiệp CNHT Hà Nội có số lượng ít, chất lượng chưa cao, đa số doanh nghiệp trình độ công nghệ, quản lý, thương mại ở mức thấp; không có nhiều doanh nghiệp có chiến lược dài hạn, chủ động trong sản xuất CNHT; bên cạnh đó còn có nguyên nhân do chi phí sản xuất (tiền thuê đất, lao động, các dịch vụ) tại Hà Nội cao hơn các tỉnh, thành lân cận nên hạn chế khả năng thu hút đầu tư; các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp CNHT trên địa bàn còn ít được triển khai.

Ngày 03/11/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển CNHT đã xác định việc xây dựng các Chương trình phát triển CNHT là một trong các nội dung quan trọng để phát triển CNHT trong giai đoạn sắp tới. HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 3/8/2016 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của thành phố Hà Nội cũng nhấn mạnh việc khuyến khích phát triển CNHT, đẩy mạnh tham gia mạng lưới sản xuất toàn cầu.

Triển khai Nghị định số 111/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát

triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025; Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025; Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 10/9/2020 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 6743/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 về việc phê duyệt đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2025 và Quyết định 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 phê duyệt chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025. Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 ban hành “Quy chế Quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ và quy định mức chi cụ thể các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ của thành phố Hà Nội”.

Hiện nay trên địa bàn thành phố có khoảng 1.000 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, với khoảng 35% doanh nghiệp có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực cung ứng vào mạng lưới sản xuất toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, trong khu vực và thế giới.

Thành phố ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm về Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; Trọng tâm là: Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp CNHT trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực CNHT. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất. Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu. Xây dựng và công bố thông tin về công nghiệp hỗ trợ hàng năm...

Kết quả, hoàn thành tổ chức 07 hội chợ, triển lãm quốc tế trưng bày các sản phẩm CNHT Hà Nội và tổ chức Hội thảo về phát triển CNHT hàng năm; Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động CNHT; Tổ chức 5 lớp tập huấn về quản trị sản xuất, quản trị doanh nghiệp, áp dụng hệ

thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; Hỗ trợ nghiên cứu phát triển ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu, đánh giá hiện trạng quy trình công nghệ sản xuất của 15 doanh nghiệp CNHT trên địa bàn Thành phố; Xây dựng tài liệu đổi mới quy trình công nghệ cho doanh nghiệp CNHT; Mời chuyên gia trong nước hỗ trợ trực tiếp cho 10 doanh nghiệp CNHT trên địa bàn Thành phố; tổ chức đoàn công tác làm việc với Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh; Hỗ trợ doanh nghiệp kinh phí hoàn thiện đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm; tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại. Thành phố hỗ trợ 10 doanh nghiệp trong tổng số 16 doanh nghiệp tham gia; Cập nhật dữ liệu doanh nghiệp CNHT, xuất bản ấn phẩm về CNHT: "Thông tin doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2021" với các thông tin tổng quan về ngành CNHT Thủ đô, thông tin sơ lược về gần 300 doanh nghiệp CNHT tiêu biểu của Hà Nội.

Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực doanh nghiệp và báo cáo đánh giá cho 10 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố; 07 Hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ - Kinh nghiệm và giải pháp liên kết tham gia chuỗi sản xuất, cung ứng của các doanh nghiệp, tập đoàn lớn; Hội thảo Giải pháp xây dựng và phát triển các cụm, chuỗi liên kết ngành công nghiệp hỗ trợ; Hội thảo giải pháp ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng nhà máy sản xuất thông minh, xúc tiến đầu tư nâng cao năng lực doanh nghiệp công nghiệp; CNHT tham gia chuỗi sản xuất, cung ứng trong và ngoài nước, Hội thảo Xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ - Thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ IoT/AI trong quản lý sản xuất; Diễn đàn kết nối kinh doanh và xúc tiến xuất khẩu các sản phẩm ngành công nghiệp hỗ trợ... Chủ trì, phối hợp Trung tâm Thiết kế, Chế tạo và Thử nghiệm – Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức 03 lớp tập huấn cho khoảng 600 lượt cán bộ, lãnh đạo quản lý của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nội dung về quản trị doanh nghiệp cơ bản về 7 công cụ quản lý chất lượng; cách tiến hành hoạt động QCC cho trưởng nhóm; Kiểm tra chất lượng, góp phần nâng cao ý thức, năng lực nhân lực quản lý, quản trị sản xuất, quản lý chất lượng cho các doanh nghiệp...

Hạn chế: Một số doanh nghiệp chưa tiếp cận được nhiều các hoạt động hỗ trợ về nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp và đổi mới công nghệ, các hoạt động xúc tiến, gắn kết doanh nghiệp CNHT với khách hàng, nhất là khách hàng FDI, các Tập đoàn đa quốc gia đang đầu tư, sản xuất tại Việt Nam; do đó kết quả thực tế chưa cao.

Hệ thống doanh nghiệp CNHT Hà Nội hiện nay chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, rất cần sự ưu tiên đầu tư phát triển, hỗ trợ mạnh mẽ của Thành phố. Để giữ vững vai trò dẫn dắt và đầu tàu trong phát triển công nghiệp và CNHT ở khu vực phía Bắc, thành phố Hà Nội cần phải xây dựng Chương trình phát triển CNHT giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến 2035 với những giải pháp hữu hiệu để trợ giúp ngành CNHT phát triển. Thông qua các hoạt động của Chương trình tạo dựng và nâng cao năng lực hệ thống doanh nghiệp CNHT,

hình thành và phát triển mạng lưới các doanh nghiệp vệ tinh, thúc đẩy hợp tác, liên kết sản xuất của doanh nghiệp CNHT Hà Nội với hệ thống các doanh nghiệp lắp ráp, các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn Hà Nội, khu vực phía Bắc và cả nước cũng như đẩy mạnh xuất khẩu.

Để tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, đáp ứng mục đích, yêu cầu phát triển công nghiệp quốc gia và thành phố, việc xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 – 2030 là hết sức cần thiết, đây là căn cứ để các cấp, các ngành của Thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, góp phần phát triển công nghiệp, hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024.
- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.
- Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ.
- Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ.
- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ;
- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 09/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

- Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025.

- Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ.

- Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025.

- Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Phương án phát triển Công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quy hoạch thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035.

- Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương về quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

- Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ.

- Quyết định số 9028/QĐ-BCT ngày 8/10/2014 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển CNHT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 10/9/2020 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Chương trình hành động số 03/CTr-UBND ngày 13/02/2025 của UBND Thành phố về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 20/01/2025 của Thành ủy triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại các buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội.

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

PHẦN II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2035

1. Định hướng, mục tiêu, yêu cầu phát triển CNHT Hà Nội

1.1. Quan điểm

- Công nghiệp hỗ trợ là nền tảng cho phát triển công nghiệp quốc gia bền vững, tự chủ và hiện đại. Bên cạnh đó, phát triển công nghiệp hỗ trợ sẽ hình thành năng lực sản xuất trong nước, nâng cao khả năng tự chủ về công nghiệp, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu linh kiện, vật tư, thiết bị đầu vào.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải gắn với các chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực. Tập trung thu hút đầu tư, nâng cao năng lực doanh nghiệp nội địa để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các ngành chủ lực như điện tử thông minh, ô tô, cơ khí và tự động hóa, công nghệ cao, dệt may, da giày...

- Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đóng vai trò trung tâm, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo phát triển. Nhà nước tạo lập thể chế minh bạch, hỗ trợ phát triển nguồn lực, khoa học công nghệ và thị trường, trong khi doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, đổi mới sáng tạo và mở rộng thị trường.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ đi đôi với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và phát triển bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa, chuyển đổi số trong sản xuất; đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, năng lượng và phát triển xanh.

- Lấy thị trường trong nước làm điểm tựa, thị trường quốc tế là động lực. Tăng khả năng đáp ứng nhu cầu linh kiện, phụ tùng cho doanh nghiệp FDI và nội địa, song song với mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hiệp định thương mại tự do (FTA).

1.2. Định hướng

- Chương trình phát triển CNHT Hà Nội tập trung phát triển các lĩnh vực CNHT mà thành phố Hà Nội có nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển công nghiệp của Hà Nội và cả nước, bao gồm: công nghiệp dệt may, da giày, công nghệ thông tin, cơ khí chính xác, điện tử, tự động hóa và thiết bị kỹ thuật điện, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số, công nghệ sinh học, dược phẩm, mỹ phẩm cao cấp, chế biến nông - lâm - thủy sản, sản xuất và sử dụng vật liệu mới.

- Hình thành mạng lưới sản xuất với nhiều lớp cung ứng, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp tại Hà Nội và các địa phương trên cả nước. Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu.

- Đẩy mạnh sự liên kết - cung ứng trong Vùng kinh tế Thủ đô, đặc biệt

trong một số lĩnh vực công nghiệp có nhu cầu cao về sản phẩm CNHT, và đã phát triển trong Vùng như: sản xuất ô tô, xe máy (Hà Nội, Phú Thọ, Bắc Ninh); sản phẩm cơ khí chế tạo (Hà Nội, Phú Thọ, Thái Nguyên); điện thoại di động (Bắc Ninh; Thái Nguyên; Phú Thọ); điện tử văn phòng, gia dụng (Hà Nội, Bắc Ninh, Phú Thọ...).

- Xây dựng chương trình hỗ trợ phù hợp với đối tượng sản phẩm và năng lực của doanh nghiệp, trên cơ sở yêu cầu của các tập đoàn đa quốc gia, các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực CNHT. Phát triển các doanh nghiệp CNHT đạt tiêu chuẩn quốc tế về quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Phát triển ngành CNHT Hà Nội phải đạt hiệu quả cao và bền vững, gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái. Các ngành CNHT được ưu tiên phát triển phải là các ngành công nghiệp mới, lựa chọn công nghệ thích hợp, thân thiện, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường thu hút các doanh nghiệp CNHT vào Khu CNHT Nam Hà Nội và các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp (tập trung các dự án Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội, KCN cao sinh học Hà Nội, KCN sạch Sóc Sơn và KCN Đông Anh, Khu CNHT Nam Hà Nội mở rộng) để tạo mặt bằng đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp CNHT.

- Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, tận dụng thành quả của Cuộc công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số để phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Từng bước đa dạng hóa nguồn nguyên vật liệu và danh mục hàng hóa sản phẩm sản xuất, hạn chế phụ thuộc vào một quốc gia để tránh nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu khi gặp khủng hoảng; chủ động tiếp cận, thu hút các đối tác đầu tư để tham gia sâu hơn, hiệu quả hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

1.3. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ ngày càng phát triển và lớn mạnh; từng bước làm chủ công nghệ sản xuất linh kiện, vật liệu, phụ tùng quan trọng; phát triển mối liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là liên kết với các doanh nghiệp FDI; hình thành và phát triển sản phẩm tham gia chuỗi giá trị trong nước và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, tạo bước phát triển có tính đột phá về chiều sâu và chất lượng, lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm nhân tố quyết định để nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm tài nguyên và tạo nền tảng để tăng sức cạnh tranh cho ngành công nghiệp.

- Tập trung phát triển các ngành điện tử thông minh, ô tô, cơ khí và tự động hóa, công nghệ cao, dệt may, da giày gắn với kinh tế xanh. Phát triển

nguồn nhân lực, công tác nghiên cứu, thiết kế, chuyển giao công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao năng lực các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội.

- Tập trung phát triển các lĩnh vực CNHT dựa trên nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển công nghiệp của Hà Nội và cả nước, bao gồm 03 lĩnh vực chủ chốt là sản xuất linh kiện, phụ tùng (bao gồm 03 ngành: linh kiện điện - điện tử, linh kiện lắp ráp ô tô, xe máy, xe cơ giới và linh kiện cơ khí chế tạo), CNHT phục vụ cho ngành dệt may, da giày và CNHT phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số. Phát triển các ngành sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh, thu hút các tập đoàn đa quốc gia đầu tư các dự án quy mô lớn tại Việt Nam, từng bước mở rộng ra thị trường nước ngoài để khai thác tối đa lợi thế từ các FTA đã ký kết. Xây dựng, triển khai chính sách khuyến khích sử dụng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí trong nước.

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển các ngành CNHT Hà Nội thông qua việc nâng cao năng lực doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT trên địa bàn; thu hút đầu tư từ mọi thành phần kinh tế vào lĩnh vực CNHT nhằm gia tăng số lượng và chất lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNHT.

- Nâng cao hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp CNHT tại Hà Nội, đẩy nhanh các dự án đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư sản xuất, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, tham gia hiệu quả vào chuỗi sản xuất cung ứng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ toàn cầu.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2030 có khoảng 1.200 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại Hà Nội. Trong đó trên 40% doanh nghiệp có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực cung ứng tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam. Đến năm 2035 có khoảng 1400 doanh nghiệp, trong đó khoảng 45% doanh nghiệp có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Mỗi năm có từ 200 – 500 lượt doanh nghiệp CNHT, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp ưu tiên, công nghiệp có thế mạnh và công nghiệp chủ lực được hỗ trợ và thụ hưởng các chính sách của Thành phố.

1.4. Yêu cầu

Trên cơ sở hiện trạng phát triển và các định hướng phát triển công nghiệp trong giai đoạn tới, các lĩnh vực CNHT mà Hà Nội có lợi thế và cần tập trung phát triển trong giai đoạn đến 2030, định hướng đến năm 2035 là:

a) Về lĩnh vực, ngành nghề: tập trung vào 03 lĩnh vực chủ chốt với 06 ngành là: (1) Sản xuất linh kiện, phụ tùng (bao gồm 03 ngành: linh kiện điện -

điện tử, linh kiện lắp ráp ô tô và linh kiện cơ khí chế tạo); (2) CNHT phục vụ cho ngành dệt may, da giày và (3) CNHT phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số. Cụ thể các lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực linh kiện, phụ tùng: sản xuất các loại linh kiện, phụ tùng kim loại, điện - điện tử, nhựa, cao su..., phục vụ các ngành điện - điện tử; cơ khí chế tạo; sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy; các ngành công nghiệp công nghệ cao:

+ Linh kiện, phụ tùng kim loại: Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm cụ thể: linh kiện tiêu chuẩn phục vụ các ngành công nghiệp chế tạo (như bu lông, đai ốc, các loại vòng bi, bánh răng, khớp nối, chi tiết máy tiêu chuẩn); Các loại khuôn mẫu, đồ gá chất lượng cao; Động cơ và chi tiết động cơ; Linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy; Linh kiện, cụm linh kiện thuộc hệ thống điều khiển, truyền động, dẫn động, hệ thống thủy lực cho máy công cụ, máy động lực, thiết bị toàn bộ, thiết bị tự động hóa, robot công nghiệp; Linh kiện đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao, sử dụng trong thiết bị đo lường, phân tích, thiết bị y tế;

+ Linh kiện phụ tùng điện - điện tử: Linh kiện bán dẫn, linh kiện dán; Linh kiện, cụm linh kiện điện - điện tử cho sản xuất, chế tạo ô tô; Vi mạch điện tử; Linh kiện, cụm linh kiện điện - điện tử phục vụ các thiết bị công nghiệp, tự động hóa; Các loại cảm biến thông minh, các bộ xử lý tín hiệu thông minh, các bộ điều khiển sử dụng trong chế tạo máy công cụ, máy móc công nghiệp, thiết bị tự động hóa; Linh kiện, cụm linh kiện điện - điện tử cho thiết bị y tế, đo lường và các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số;

+ Linh kiện, phụ tùng nhựa, cao su: Các sản phẩm cụ thể: Linh kiện nhựa kỹ thuật cho các ngành công nghiệp chế tạo, đặc biệt là công nghiệp sản xuất ô tô và công nghiệp điện tử; Linh kiện cao su kỹ thuật cho các ngành công nghiệp chế tạo; Săm lốp chất lượng cao; Các sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt như độ bền cao, chịu mài mòn, chịu nhiệt, hoạt động trong các môi trường đặc biệt.

- Lĩnh vực CNHT phục vụ dệt may, da giày: Sản xuất xơ, sợi, vải và các loại phụ liệu, tập trung vào các sản phẩm trong nước chưa sản xuất được, sản phẩm có chất lượng và giá trị gia tăng cao, ứng dụng công nghệ hiện đại, phù hợp với xu thế thời trang quốc tế. Phát triển các trung tâm thiết kế thời trang, trung tâm thiết kế mẫu.

- Lĩnh vực CNHT cho công nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số:

+ Lĩnh vực vật liệu phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao: nghiên cứu, đầu tư sản xuất vật liệu chế tạo phục vụ công nghiệp công nghệ cao; sản xuất vật liệu điện tử cung cấp cho sản xuất CNHT công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số; sản xuất các loại hóa chất có độ tinh khiết và chất lượng cao, các chất hoạt động bề mặt, chất phụ gia phục vụ công nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là công nghiệp công nghệ sinh học và công nghiệp vật liệu mới;

+ Lĩnh vực thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, phần mềm và dịch vụ cho công nghiệp công nghệ cao: phát triển các doanh nghiệp lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất công nghiệp công nghệ cao, tư vấn và

dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ. Phát triển và sản xuất các phần mềm nền, phần mềm công nghiệp, bộ điều khiển cho công nghiệp tự động hóa, thiết kế vi mạch điện tử. Hiện đại hóa và thành lập các trung tâm đo lường, kiểm định và kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

b) Về số lượng: phù hợp với mục tiêu của chương trình.

c) Về chất lượng: Các doanh nghiệp/sản phẩm CNHT tại Hà Nội có chất lượng và năng lực cạnh tranh cao, đủ năng lực cung ứng cho các tập đoàn đa quốc gia, các công ty FDI tại Việt Nam và tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu, nâng cao năng lực công tác dự báo, quản trị điều hành và tổ chức sản xuất kinh doanh để đối phó kịp thời và thích ứng hiệu quả với những khủng hoảng, biến động bất thường của khu vực và toàn cầu đảm bảo tính liên tục và giảm thiểu rủi ro của chuỗi cung ứng.

2. Đối tượng, thời gian thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương và các Sở, ngành; UBND xã/phường, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung thuộc Chương trình; được tiếp nhận kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí theo quy định.

- Đơn vị thụ hưởng: Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2035.

3. Nội dung chương trình

3.1. Hỗ trợ nâng cao năng lực doanh nghiệp, tạo liên kết và kết nối các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ với khách hàng, trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho các tập đoàn đa quốc gia và các nhà sản xuất công nghiệp hỗ trợ khác ở trong và ngoài nước; xúc tiến, hỗ trợ thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ

a) Mục tiêu:

- Xúc tiến và hỗ trợ mở rộng thị trường trong và ngoài nước cho các ngành CNHT. Tạo mối liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp của Hà Nội với các Tập đoàn đa quốc gia, các công ty sản xuất, lắp ráp trong nước và nước ngoài.

- Dự kiến hỗ trợ từ 500 - 600 lượt doanh nghiệp tham gia Chương trình, trên 100 doanh nghiệp trở thành nhà cung ứng trực tiếp cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh, công nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số.

b) Hoạt động chính:

- Tổ chức hội chợ triển lãm CNHT tại Hà Nội thường niên.

- Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm kết nối CNHT tại nước ngoài.

- Các hoạt động khác phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035 và các quy định khác có liên quan.

3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; cải tiến quy trình sản xuất, quy trình quản lý đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế

a) Mục tiêu: Dự kiến từ 500 - 600 lượt doanh nghiệp được hỗ trợ tư vấn hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất phù hợp với yêu cầu quốc tế.

b) Hoạt động chính:

Các hoạt động phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035 và các quy định khác có liên quan.

3.3. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

a) Mục tiêu: Dự kiến 200 lượt doanh nghiệp được hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

b) Hoạt động chính:

- Các hoạt động phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035 và các quy định khác có liên quan.

3.4. Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, mua bán, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng và vật liệu; nghiên cứu, sản xuất các nguyên liệu, vật liệu cơ bản, cần thiết để phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

a) Mục tiêu: Dự kiến hỗ trợ khoảng 80 - 150 doanh nghiệp tham gia Chương trình.

b) Hoạt động chính:

Các hoạt động phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035 và các quy định khác có liên quan.

3.5. Phổ biến nhận thức, cung cấp thông tin về các chính sách, thị trường, cung cầu và năng lực sản xuất ngành công nghiệp hỗ trợ thông qua các hình thức như: tổ chức hội thảo, diễn đàn, hội nghị, xuất bản các bản tin, ấn phẩm và quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.6. Hợp tác quốc tế trong phát triển công nghiệp hỗ trợ; xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thông qua các hình thức như: tổ chức hoặc tham gia các triển lãm, hội chợ, hội nghị kết nối, xúc tiến thu hút đầu tư của quốc gia hoặc quốc tế; đăng ký thương hiệu; tư vấn mua bán, sáp nhập của các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; tổ chức đoàn công tác trao đổi kinh nghiệm về công nghiệp hỗ trợ trong và ngoài nước.

a) Mục tiêu:

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển công nghiệp hỗ trợ; xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

b) Các hoạt động chính:

Các hoạt động phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035 và các quy định khác có liên quan.

3.7. Hỗ trợ các hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng, xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức, quy trình, hệ thống đánh giá, công nhận trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ phù hợp, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

3.8. Hỗ trợ xây dựng, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp chế biến chế tạo và công nghiệp hỗ trợ trong và ngoài nước; xây dựng, vận hành cổng thông tin điện tử công nghiệp hỗ trợ; cung cấp thông tin về công nghiệp chế biến chế tạo và công nghiệp hỗ trợ; xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá năng lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ

a) Mục tiêu: Công bố thông tin, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và cổng thông tin điện tử công nghiệp hỗ trợ, xuất bản ấn phẩm về công nghiệp hỗ trợ.

b) Các hoạt động chính:

Các hoạt động phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035 và các quy định khác có liên quan.

3.9. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển giải pháp nhà máy thông minh vào quy trình sản xuất, hệ thống quản trị sản xuất và quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý và sản xuất của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số vào các chương trình CNHT.

4. Quản lý chương trình

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động Chương trình, kế hoạch phát triển CNHT trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức thẩm tra, lựa chọn các đơn vị thực hiện Chương trình CNHT Hà Nội hàng năm; nghiệm thu các nội dung thực hiện tại các xã, phường có doanh nghiệp CNHT được thụ hưởng kinh phí Chương trình cấp Thành phố; kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai tại các đơn vị theo đúng quy định.

- Tổ chức liên kết hợp tác, đổi kinh nghiệm, giải pháp phát triển CNHT với các tỉnh, thành phố.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá chương trình CNHT năm thực hiện, xây dựng kế hoạch năm tiếp theo.

5. Kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035:

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035 bao gồm:

- Nguồn ngân sách Thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành: các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công, chế độ, định mức chi tiêu hiện hành xây dựng, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trong dự toán chi ngân sách (chi thường xuyên và chi đầu tư công) hàng năm của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Kinh phí của các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ;

- Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển CNHT thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035; Hàng năm, xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; Dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Xây dựng dự toán thực hiện Chương trình hàng năm, gửi Sở Tài chính để xem xét bố trí dự toán, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Chủ trì đơn đốc, giám sát, kiểm tra hoạt động triển khai, kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch từng năm và cả giai đoạn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm và theo yêu cầu của UBND Thành phố, Bộ Công Thương; thường xuyên theo dõi, rà soát cơ chế, chính sách đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp thực tế trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng với nguồn kinh phí thực hiện Chương trình phát triển CNHT đầu tư, hỗ trợ phát triển CNHT trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với Cục Công nghiệp - Bộ Công Thương triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển CNHT của Trung ương do Bộ Công Thương thực hiện trên địa bàn Thành phố, liên kết hợp tác giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh, thành phố trên cả nước về thực hiện Chương trình.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) lựa chọn, đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển CNHT hàng năm báo cáo UBND Thành phố khen thưởng.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị tổng hợp, cân đối; tham mưu báo cáo UBND Thành phố bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình theo quy định.

- Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ DNNVV phát triển CNHT.

- Chủ trì tổ chức công bố kêu gọi đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

3. Các Sở, ngành; UBND xã, phường

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của đơn vị, các Sở, ngành liên quan: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Quy hoạch kiến trúc, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội Mới, Báo Kinh tế và Đô thị; UBND các xã, phường có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện Chương trình phát triển CNHT thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035.

4. Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề

Phối hợp với Sở Công Thương triển khai Chương trình; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp hội viên về chủ trương, định hướng, cơ chế chính sách phát triển CNHT và các nội dung hỗ trợ của Chương trình; là đầu mối kết nối, nắm bắt khó khăn của doanh nghiệp, chủ động đề xuất UBND Thành phố giải pháp hỗ trợ kịp thời.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, Bộ Công Thương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.